

Số: 431/2023/QĐST-HNGĐ

Ninh Hòa, ngày 24 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 719/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thảo V** - sinh năm 1987

Địa chỉ: **Tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.**

- Bị đơn: Ông **Phạm Hoàng T** - sinh năm 1981

Địa chỉ: **Tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thảo V và ông Phạm Hoàng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thảo V và ông Phạm Hoàng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thảo V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là Phạm Thị Ngọc T1 - sinh ngày 12/5/2009, Phạm Thị Ngọc T2 - sinh ngày 12/8/2014 và Phạm Thị Ngọc T3 - sinh ngày 16/01/2019. Bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà V, ông T đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thảo V và ông Phạm Hoàng T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Thảo V và ông Phạm Hoàng T mỗi người nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó bà V tự nguyện nộp thay 75.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông T) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ **thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*)** mà bà V đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001546 ngày 24 tháng 10 năm 2023. Bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. H lại cho bà V 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường N, thị xã N;
- (Giấy CNKH số 66, ngày 05/9/2008);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ái Vy